

Số: 236/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển
của Nhà nước năm 2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ về Tín dụng đầu tư của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về Tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1278/BKHĐT-TCTT ngày 27 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2023 đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo các chỉ tiêu:

1. Đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

Tổng mức kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước giải ngân đối với các dự án chuyên tiếp: tối đa 416,611 tỷ đồng.

2. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội:

a) Tăng dư nợ tín dụng so với năm 2022 đối với các chương trình tín dụng chính sách được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm (không bao gồm kế hoạch tăng dư nợ tín dụng các chính sách cho vay ưu đãi thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ): tối đa 8%.

b) Tăng dư nợ tín dụng các chính sách cho vay ưu đãi thực hiện theo tiết c điểm 2 mục II Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình: tối đa 22.376 tỷ đồng.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các thông tin số liệu đề xuất, báo cáo; có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước được giao để giải ngân cho các dự án chuyển tiếp theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện đúng kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển được giao, tính chính xác của thông tin số liệu báo cáo, việc giải ngân vốn đảm bảo nguyên tắc tập trung hỗ trợ cho vay đúng đối tượng, nâng cao chất lượng tín dụng, khả năng huy động vốn kết hợp với kiểm soát rủi ro.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thẩm quyền được giao đối với hoạt động của hai ngân hàng chính sách theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT, PL;
- Lưu: VT, KTTH (2) *M Cường*

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Minh Khái